

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Hệ thống điện - Năng lượng tái tạo

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Dương Minh Quân

2. Ngày tháng năm sinh: 29/01/1984; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 40 Đinh Đức Thiện, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 40 Đinh Đức Thiện, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0978468468;

E-mail: dmquan@dut.udn.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 01,2009 đến tháng, năm 10,2021: Giảng viên tại Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng

Từ tháng, năm 12,2017 đến tháng, năm 10,2021: Phó bí thư Đoàn, chủ tịch hội sinh viên tại Đại học Đà Nẵng

Từ tháng, năm 09,2019 đến tháng, năm 10,2021: Phó Trưởng ban Ban Công tác Học sinh Sinh viên tại Đại học Đà Nẵng

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên, Phó Trưởng ban Ban Công tác Học sinh Sinh viên; Chức vụ cao nhất đã qua:

Phó Trưởng ban Ban Công tác Học sinh Sinh viên

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Đà Nẵng

Địa chỉ cơ quan: 41 Lê Duẩn, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 10 tháng 08 năm 2008, số văn bằng: A0215288, ngành: Điện kỹ thuật, chuyên ngành: Hệ thống điện; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 17 tháng 02 năm 2012, số văn bằng: 20090893, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Hệ thống điện và ứng dụng năng lượng tái tạo; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Dongguk, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS [5] ngày 26 tháng 01 năm 2016, số văn bằng: 2016/SDR/138, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Hệ thống điện và ứng dụng năng lượng tái tạo; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Milan, Italy

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Đà Nẵng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1- Năng lượng tái tạo và vấn đề tích hợp vào hệ thống điện

2- Các giải pháp công nghệ cho lưới điện thông minh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 3 đề tài NCKH cấp Bộ; 1 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 40 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

1	Giải thưởng “Sáng tạo kỹ thuật Việt Nam – VIFOTEC” năm 2008	Hội đồng bảo trợ Quỹ VIFOTEC	2008
2	Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2008” của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2008
3	Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2008” của BCH TW Đoàn	BCH TW Đoàn	2008
4	Khen thưởng có bài báo khoa học được công bố trên các Tạp chí khoa học quốc tế uy tín thuộc danh mục của Viện Thông tin khoa học Quốc tế Hoa Kỳ (ISI) năm 2018 và năm 2020	Thành phố Đà Nẵng	2018, 2020
5	Khen thưởng nhà giáo trẻ tiêu biểu cấp trung ương lần 1	BCH TW Đoàn	2019
6	Khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019
7	Top 1% Peer Review Awards 2019	Web of Science Group	2019

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về phẩm chất chính trị: Bản thân luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

- Về đạo đức, lối sống: Có đạo đức tốt, luôn đảm bảo chuẩn mực của nhà giáo. Với đồng nghiệp, luôn chân thành, trung thực, thẳng thắn và hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ. Phát huy tính tiên phong gương mẫu, chấp hành các quy định của ngành về những điều giảng viên không được làm.

- Về năng lực chuyên môn, nghề nghiệp: Từ năm 2009, ứng viên đã bắt đầu tham gia công tác giảng dạy tại Khoa Điện, Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng, cá nhân ứng viên luôn không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy và hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Về nghiên cứu khoa học, ứng viên luôn có tinh thần học hỏi và cầu tiến, kiến thức chuyên môn của bản thân không ngừng được trau dồi và cải thiện. Ứng viên tham gia nhiều đề tài nghiên cứu trong và ngoài nước, một số kết quả đã được đưa vào ứng dụng trong thực tế góp phần phát triển nguồn năng lượng tái tạo. Ứng viên tham gia đóng góp cho cộng đồng chuyên môn thông qua việc tham gia các nhóm nghiên cứu chuyên sâu như IEEE CIS Task Force on “Fuzzy Systems in Renewable Energy and Smart Grid” để tổ chức các Hội thảo, thực hiện báo cáo và công bố các nghiên cứu cũng như phân biện các bài báo cho các tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong và ngoài nước về năng lượng tái tạo trong hệ thống điện, lưới điện thông minh và lý thuyết mờ, ứng viên hiện có chỉ số trích dẫn $H = 15$. Về hoạt động đào tạo, ứng viên cùng các đồng nghiệp trong khoa tham gia xây dựng chương trình đào tạo, giảng dạy và xây dựng nhóm nghiên cứu giảng dạy “Năng lượng mới và tái tạo tích hợp trong hệ thống điện” trực thuộc Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng trong năm 2017. Với định hướng xây dựng nhóm nghiên cứu mạnh kết hợp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhóm đã và đang thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu chuyên sâu và nghiên cứu ứng dụng các cấp khác nhau kết hợp hướng dẫn nhiều thạc sĩ và tiến sĩ, đã công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí uy tín. Bên cạnh đó, ứng viên cũng thường xuyên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, công bố Quốc tế cũng như giới thiệu nhiều học bổng nước ngoài cho sinh viên tiếp tục học tập và nghiên cứu ở cấp cao hơn.

- Về ngoại ngữ: Ứng viên đã tốt nghiệp thạc sĩ và tiến sĩ ở nước ngoài, có thời gian trợ giảng tại Đại học Bách khoa Milan (Cộng hòa Ý) bằng tiếng Anh. Ứng viên luôn tự học và thường xuyên sử dụng Tiếng Anh trong công việc nghiên cứu, giảng dạy cũng như trong giao tiếp với đồng nghiệp nước ngoài về chuyên môn và có bằng cử nhân ngôn ngữ Anh trong năm 2020.

- Về năng lực quản lý: Ngoài thời gian dành cho công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên luôn thực hiện tốt công tác quản lý với nỗ lực cao nhất, hoàn thành nhiệm vụ do cấp trên giao phó.

Ứng viên tự đánh giá bản thân đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của người giảng viên đại học và hoàn thành tốt nhiệm vụ của giảng viên do nhà trường và khoa phân công.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 6 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

--

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghệ ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2011-2012				6	165		165/523.65/280
2	2016-2017			1	20	90	60	150/708.97/270
3	2017-2018			2	7	135	30	165/520.77/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019			2	6	195		195/556.24/270
5	2019-2020				3	285		285/676.4/270
6	2020-2021			1		225		225/663.6/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Ý năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Đà Nẵng số bằng: DND.6.0126190; năm cấp: 2020

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài



- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách Khoa Milan, Ý

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Hữu Trường		X	X		05/2017 đến 11/2017	Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng	12/06/2018
2	Nguyễn Nhật Tín		X	X		10/2017 đến 04/2018	Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng	12/06/2018

3	Đinh Văn Tới		X	X		06/2018 đến 12/2018	Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng	18/02/2019
4	Lê Đức Dũng		X	X		12/2018 đến 06/2019	Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng	09/07/2019
5	Hà Thái Việt		X	X		11/2018 đến 05/2019	Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng	09/07/2019
6	Nguyễn Viết Trị		X	X		08/2019 đến 02/2020	Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng	03/02/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Ứng dụng phần mềm ETAP mô phỏng hệ thống điện có tích hợp nguồn năng lượng tái tạo	TK	Khoa học kỹ thuật, năm 2020	7	CB	(từ trang 93 đến trang 217)	1012/QĐ-ĐHBK

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 1 ([1])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Nghiên cứu cải thiện hoạt động của máy phát tuabin gió có tốc độ không đổi SCIG bằng máy phát tuabin gió có tốc độ thay đổi DFIG ghép song song	CN	B2017-DN02-31, cấp Bộ	01/06/2017 đến 31/05/2019	04/01/2019
2	Ảnh hưởng của năng lượng tái tạo và lưới truyền tải trong vấn đề cắt giảm phát thải CO2 trong hệ thống điện	CN	B2019-DN01-19, cấp Bộ	01/08/2019 đến 31/01/2021	19/01/2021
3	Nghiên cứu chế tạo bộ chuyển đổi năng lượng một chiều DC/DC nhằm nâng cao hiệu suất hệ thống pin quang điện	CN	52/HĐĐ-SKHCN, cấp Bộ	01/01/2019 đến 31/01/2020	20/01/2020

4	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số dự án điện mặt trời đến các chế độ vận hành của lưới điện tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn đến năm 2025	CN	T2018-02-33, cấp Cơ sở	20/04/2018 đến 20/03/2019	27/02/2019	
---	--	----	------------------------	---------------------------	------------	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Nghiên cứu quản lý mạng lưới điện trung thế TP. Đà Nẵng bằng GIS	2	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng			32 86-91	03/2009

2	Hybrid Model for Hourly Forecast of Photovoltaic and Wind Power	5	Có	Proceedings of IEEE International Conference on Fuzzy Systems	- ISI	55	1-6	07/2013
3	Comparison of Active Crowbar Protection Schemes for DFIGs Wind Turbines	5	Không	Proceedings of International Conference on Harmonics and Quality of Power	- ISI	30	669-673	05/2014
4	Improving LVRT Characteristics in Variable-speed Wind Power Generation by means of Fuzzy Logic	5	Có	Proceedings of IEEE International Conference on Fuzzy Systems	- ISI	22	332-337	07/2014
5	Pitch Angle Control Using Hybrid Controller for all Operating Regions of SCIG Wind Turbine System	5	Có	Renewable Energy	có - SCIE IF: 8.001	120	70 197-203	10/2014

6	Performance Analysis of Grid Connected Wind Turbines	6	Có	UPB Scientific Bulletin, Series C: Electrical Engineering and Computer Science	Có - ESCI	30	76, 4, 169-180	10/2014
7	Hybrid Controller for Transient Stability in Wind Generators	5	Có	Hybrid Controller for Transient Stability in Wind Generators	- ISI	5	1-7	03/2015
8	Small and Large Signal Stability Analysis of IMPSA Wind Power Plant Integration on Vietnamese Power System	7	Có	Proceedings of IEEE PowerTech	- ISI	3	1-6	06/2015
9	Hybrid Structure and Fuzzy Logic High Precision Control for Non-Geostationary Satellite Antenna Tracking	6	Có	International Journal on Communications Antenna and Propagation	Có - Scopus	4	5, 5, 290-296	10/2015
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

10	Performance Analysis of a 310Wp Photovoltaic Module based on Single and Double Diode Model	6	Có	Proceedings of International Symposium on Fundamentals of Electrical Engineering	- ISI	8	1-6	06/2016
11	Fault Ride Through Capability and Damping Improvement in DFIG	6	Có	UPB Scientific Bulletin, Series C:Electrical Engineering and Computer Science	có - ESCI	8	76, 3, 241-252	07/2016
12	Sử dụng thiết bị SVC để điều khiển giữ ổn định điện áp hệ thống điện theo chế độ vận hành	2	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng			11, 108, 264-268	11/2016
13	Ảnh hưởng của hiện tượng che khuất đến pin mặt trời và giải pháp	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng			3 26-29	03/2017

14	So sánh ổn định quá độ của hệ thống máy phát tuabin gió có tốc độ không đổi và hệ thống máy phát tuabin gió có tốc độ thay đổi giới hạn	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng			11, 120, 96-100	11/2017
15	Improving the response to defects of asynchronous generators of wind installations	2	Có	Energy.Environment.Efficiency.Resources.Globalization	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		6, 3, 126-136	07/2017
16	Thiết kế và phân tích mô phỏng bộ điều khiển cho bộ chuyển đổi năng lượng kiểu Buck	3	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội			41 22-26	08/2017
17	The Impacts of Distributed Generation Penetration into the Power System	4	Có	Proceedings of 2017 International Conference on Electromechanical and Power Systems	- ISI		731-735	10/2017

18	Influence of Elemental Parameter in the Boost and the Buck Converter	3	Có	Proceedings of 2017 IEEE Region 10 Humanitarian Technology Conference	- ISI	1	528-531	12/2017
19	A comparative study in controllers for improving transient stability of DFIG Wind Turbines during large disturbances	4	Có	Energies	có - SCIE IF: 3.004	30	11 483- 497	03/2018
20	Modeling and Performance Evaluation of a Fuzzy Logic Controller for Buck Boost DC/DC Converters Modeling and Performance Evaluation of a Fuzzy Logic Controller for Buck-Boost DC/DC Converters	5	Có	Proceedings of IEEE International Conference on FuzzySystems	- ISI	2	1-7	07/2018

21	Effects of FSIG and DFIG Wind Power Plants on Ninh Thuan Power Grid, Vietnam	6	Có	GMSARN International Journal	Có - Scopus	2	12, 3, 133-138	09/2018
22	The impact of 150MWp Phaoan solar Photovoltaic project into Vietnamese Quangngai-grid	5	Có	Proceedings of 10th International Conference and Expositions on Electrical and Power Engineering	- ISI	5	498-502	10/2018
23	Performance Assessment of Low-Pass Filters for Standalone Solar Power System	5	Có	Proceedings of 10th International Conference and Expositions on Electrical and Power Engineering	- ISI	2	503-507	10/2018
24	A Thorough Overview of Hierarchical Structure of Microgrid System	5	Không	Proceedings of 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development	- ISI	1	710-715	10/2018

25	A Short-Term Wind Power Forecasting Tool for Vietnamese Wind Farms and Electricity Market	6	Không	Proceedings of 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development	- ISI	2	130-135	10/2018
26	Automatic Tool for Transformer Operation Monitoring in Smart Grid	4	Có	Proceedings of International Symposium on Advanced Topics in Electrical Engineering	- ISI	1	1-6	03/2019
27	New Planning for the 500kV Vietnamese Grid with High Penetration of Renewable Energy sources	4	Có	Proceedings of IEEE PowerTech	- ISI	2	1-6	06/2019
28	Design and performance assessment of hybrid maximum power point tracking algorithm	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng			17 28-34	12/2019

29	A Combination of K-Mean Clustering and Elbow Technique in Mitigating Losses of Distribution Network	5	Có	GMSARN International Journal	Có - Scopus	1	13 153- 158	12/2019
30	Propose a MPPT algorithm based on thevenin equivalent circuit for improving photovoltaic system operation	6	Có	Frontiers in Energy Research	có - SCIE IF: 4.008	12	8 1-13	02/2020
31	Operating Performance of Power Systems Integrated HVDC Solution: KonTum- GiaLai Transmission System Case Considering Penetration of Renewable Energy	5	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng			18 32- 38	02/2020

32	Optimization of Renewable Energy Sources Operation in Vietnam's Electricity Market	4	Có	Revue Roumaine des Sciences Techniques	có - SCIE IF: 0.443		65 221-227	07/2020
33	Integrated Transient Stability Analysis with MultiLarge-Scale Solar Photovoltaic in Distribution Network	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật			147 40-45	10/2020
34	Integration of MicroSCADA SYS600 9.4 into Distribution Automation System	5	Có	Proceeding of IEEE International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)	- ISI		549–554	11/2020
35	Improving operational efficiency of grids by integrating geographic maps in scada system: Danang study case	3	Có	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự			71, 17-24	02/2021

36	Economic load dispatch solutions considering multiple fuels for thermal units and generation cost of wind turbines	3	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering	Có - Scopus		11, 5, 3718-3726	05/2021
37	Tối ưu lịch phát điện của lưới điện siêu nhỏ ứng dụng thuật toán tiến hóa sai lệch	5	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng			19 90-94	05/2021
38	Optimally Placing Photovoltaic Systems in Distribution Networks Considering the Influence of Harmonics on Power Losses	3	Có	International Journal on Electrical Engineering and Informatics	Có - Scopus		13, 2, 252-270	06/2021
39	Nghiên cứu thiết kế bộ tăng áp DC-DC ứng dụng cho hệ thống pin năng lượng mặt trời	5	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật			31, 3, 083-088	07/2021

40	Enhancing voltage stability of photovoltaic energy converter using power factor correction technique	5	Có	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Quân sự			74 491-497	08/2021
----	--	---	----	--	--	--	------------	---------

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U'V là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 8 ([11] [19] [21] [29] [30] [32] [36] [38])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà U'V là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
----	--	---------------------------	--	----------------------------------	------------

Không có

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa

học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

thành phố Đà Nẵng, ngày 27 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)